

Bản án số: 47/2022/HSST

Ngày: 02-6-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phan Thị Hồng Thảo; Ông Nguyễn Văn Sơn

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn K – Thư ký Tòa án

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường X, Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh Đ, sinh năm 1997 tại huyện P, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa Hảo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim H1; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Thị N, sinh năm 2004 và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/02/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:***

1. Biện Hoàng K, sinh năm 2000. Nơi cư trú: Số 631C/32, khóm K, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang. Có mặt

2. Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Số 230A/6/28, tổ 23, khóm 4, phường H, thành phố L, tỉnh An An Giang. Vắng mặt

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn Năm, sinh năm 1946. Địa chỉ: Ấp 1, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 23/11/2021, Công an phường H, thành phố L kiểm tra hành chính phòng trọ số 8, nhà trọ P tại khóm 2, phường H, thành phố L. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng trọ số 8 có: Lê Minh Đ, Nguyễn Trường G và Cái Thị Thu H (bạn gái của G). Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, số khung RLGH125GD7D029062, số máy VMM9BE-D029062, không có biển số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Loncinplus, kiểu dáng Dream, màu tím, số khung LLCXHL33Y1039920, số máy LC152FMH00339920, gắn biển số 67B2-374.85; 01 xe mô tô nhãn hiệu Salut, kiểu dáng Wave, màu đỏ - đen, số khung RLGSA10SH6HH001602, số máy VMSA2B H001602, gắn biển số 52U3-6135; 01 biển số 67F8-1579; 05 bình ắc-quy các loại không rõ nguồn gốc nên mời cả ba về trụ sở Công an phường làm việc. Quá trình điều tra, Lê Minh Đ khai nhận để có tiền tiêu xài, từ ngày 21 đến ngày 23/11/2021, Đ đã nhiều lần thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ ngày 21/11/2021, Lê Minh Đ đến trước Quán L trên đường T, khóm B, phường K, thành phố L thấy xe mô tô biển số 67F8-1579 của Biện Hoàng K dựng trên vỉa hè, không có người trông giữ nên Đ dùng tay mở dây điện ở bộ phận ổ khóa rồi nổ máy điều khiển về phòng số 8, nhà trọ P tháo biển số 67F8-1579 thay vào biển số 67B2-347.85 và cất giấu tại phòng trọ. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, K phát hiện xe mô tô biển số 67F8-1579 đã bị mất nên đến Công an phường Bình K trình báo.

Lần thứ hai: Khoảng 05 giờ ngày 22/11/2021, Đ đến hẻm cạnh nhà hàng V tại khóm 4, phường H, thành phố L thấy phát hiện xe mô tô biển số 67L9-5446 của Nguyễn Hoàng T dựng trong hẻm, không có người trông giữ nên đến lấy trộm điều khiển xe đến khu vực cầu T, phường H tháo biển số 67L9-5446 ném bỏ. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô về phòng trọ số 8, nhà trọ Phước Hưng lấy biển số 52U3-6135 gắn vào. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 22/11/2021, Tú phát hiện xe mô tô biển số 67L9-5446 bị mất nên đến Công an phường H trình báo.

Lần thứ ba: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/11/2021, Đ đến đường Q, phường Bình K, thành phố L thấy xe tải (không rõ biển số) đang đậu, không có người trông giữ nên dùng kiếm tháo lấy trộm 02 bình ắc quy, hiệu Panasonic,

màu trắng đen, loại 12V-70Ah (chưa xác định được bị hại) đem về phòng trọ số 8, nhà trọ Phước Hưng cất giấu.

Riêng xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu xanh đen, số máy VMM9BE-D029062, số khung RLGH125GD7D029062, không có biển số; biển số 67B2-374.85, biển số 52U3-6135, bình ắc-quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-70Ah, bình ắc-quy nhãn hiệu GS loại 12V-70Ah, bình ắc-quy nhãn hiệu FB loại 12V-35Ah là Đ mua của người bán phết liệu không rõ họ tên, địa chỉ vào tháng 11/2021 để bán lại kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm: Xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu xanh đen, số máy VMM9BE-D029062, số khung RLGH125GD7D029062, không có biển số; Xe mô tô nhãn hiệu Loncinplus, kiểu dáng Dream, màu tím, số máy LC152FMH00339920, số khung LLCXHL33Y1039920 gắn biển số 67B2-374.85; Xe mô tô dán nhãn hiệu Salut, kiểu dáng Wave, màu đỏ - đen, số máy VMSA2B H001602, số khung RLGA10SH6HH001602 gắn biển số 52U3-6135; Biển số 67F8-1579; 02 (hai) bình ắc-quy nhãn hiệu Panasonic loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu GS loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu FB loại 12V-35Ah.

Các Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 237, số 238 ngày 27/12/2021 và số 23 ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L, xác định: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Loncinplus, kiểu dáng xe Dream, màu tím, số máy LC152FMH00339920, số khung LLCXHL33Y1039920, biển số 67F8-1579, trị giá 3.775.000 đồng; Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Salut, kiểu dáng xe Wave, màu đỏ - đen, số máy VMSA2B H001602, số khung RLGA10SH6HH001602, biển số 67L9-5446, trị giá 3.775.000 đồng; 02 bình ắc quy nước Panasonic Thái Lan, model 85D26L, trị giá 1.134.000 đồng.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 08/02/2022, ngày 18/02/2022 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang, xác định: Xe mô tô biển số 67F8-1579, số máy 00339920, số khung 1039920, chủ xe là Nguyễn Văn N, địa chỉ: số 565/48, phường Đ, thành phố L; Xe mô tô biển số 67L9-5446, số máy 001602, số khung 001602, chủ xe là Phạm Ngọc Đ, địa chỉ: số 180/5, đường T, phường M, thành phố L; Xe mô tô biển số 52U3-6135, số máy 00058880-FMG, số khung 058880-HH, chủ xe là Trần Thuý V, địa chỉ: 565, đường L, phường 10, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Xe mô tô biển số 67B2-374.85, số máy VTTJL1P52FMH014283, số

khung VTTDCH094TT014283, chủ xe là Trần Trí T (Địa chỉ: Số 24, ấp 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang); Xe mô tô số máy VMM9BE-D029062, số khung RLGH125GD7D029062 qua tra cứu không tìm thấy dữ liệu.

Đến ngày 21/02/2022, Lê Minh Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L bắt tạm giam để điều tra.

Cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 06/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Lê Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:

Trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu xanh đen, số máy VMM9BE-D029062, số khung RLGH125GD7D029062, không có biển số; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu GS loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu FB loại 12V-35Ah;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 52U3-6135; 01 biển số 67B2-374.85;

Tịch thu phát mãi sung ngân sách Nhà nước: 02 (hai) bình ắc-quy nhãn hiệu Panasonic loại 12V-70Ah.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Đ khai nhận: Do không có việc làm ổn định nên bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, mục đích để bán để lấy tiền tiêu xài. Khi đem tài sản cất giấu trong phòng trọ, bị cáo không nói cho Giang, Huyền biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về nội dung về tội danh và khung hình phạt. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua và yêu cầu

được nhận lại xe Atila và 03 bình ắc-quy, bị cáo mua phế liệu không phải tài sản phạm tội.

Bị hại Biện Hoàng K trình bày: Anh K bị mất trộm 01 xe mô tô biển số 67F8-1579, chiếc xe này là của ông Nguyễn Văn Năm giao cho Nguyễn Thanh Giàu sử dụng và Giàu giao lại cho K sử dụng. Hiện chiếc xe đã được cơ quan điều tra lại cho Giàu. Anh K không yêu cầu bồi thường về dân sự, yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng

Bị hại Nguyễn Hoàng T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố L đã tiến hành lấy lời khai, bị hại đã nhận lại tài sản nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Từ ngày 21/11 đến ngày 23/11/2021, bị cáo Lê Minh Đ đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô biển số 67F8-1579 do Biện Hoàng K quản lý, trị giá 3.775.000đ, xe mô tô biển số 67L9-5446 của Nguyễn Hoàng Tú, trị giá 3.775.000đ và trộm 02 bình ắc quy xe ô tô, trị giá 1.134.000đ, mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên

là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

#### [4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật, bởi bị cáo từng bị Tòa án xử phạt về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của các bị hại để len lút lấy trộm tài sản tại khu dân cư có nhiều người sinh sống, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

#### [5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo đề nghị truy tố là có căn cứ.

#### [6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người phạm tội tự thú và đầu thú. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

#### [7] Về trách nhiệm dân sự

Các bị hại Biện Hoàng K, Nguyễn Hoàng Tú đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

#### [8] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra - Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2022 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: 02 (hai) bình ắc-quy nhãn hiệu Panasonic loại 12V-70Ah là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, không tìm được chủ sở hữu nên tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu xanh đen, số máy VMM9BE-D029062, số khung RLGH125GD7D029062,

không có biển số; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu GS loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu FB loại 12V-35Ah. Đây là tài sản bị cáo khai mua phế liệu để sử dụng, không có cơ sở xác định hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo; 01 biển số 52U3-6135; 01 biển số 67B2-374.85 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136; Điều 292, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Nguyễn Hoàng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N.

#### **Tuyên xử:**

[1] Về hình phạt

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2022.

[2] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp

Tịch thu phát mãi, sung ngân sách Nhà nước: 02 (hai) bình ắc-quy nhãn hiệu Panasonic loại 12V-70Ah;

Trả lại cho bị cáo Lê Minh Đ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Atila, màu xanh đen, số máy VMM9BE-D029062, số khung RLG125GD7D029062, không có biển số; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu DONGNAI loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu GS loại 12V-70Ah; 01 (một) bình ắc-quy nhãn hiệu FB loại 12V-35Ah;

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số 52U3-6135; 01 biển số 67B2-374.85.

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/5/2022 giữa Cơ quan điều tra - Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L)

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPL;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPL;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

**Nguyễn Quốc Nam**